



**CHỦ TỊCH NƯỚC**

Số: 848 /QB-CTN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc tặng thưởng Huân chương, Huy chương Hữu nghị**

**CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;  
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 26/TTr-TTg  
ngày 10 tháng 5 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Tặng thưởng:**

- 01 **Huân chương Hữu nghị;**
- 20 **Huy chương Hữu nghị,**

cho 01 tập thể và 20 cá nhân thuộc Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia  
(có Danh sách kèm theo),

*Đã có những đóng góp quan trọng trong việc tăng cường quan hệ hợp tác giữa Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia với Bộ Công an Việt Nam, góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Vương quốc Campuchia.*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**CHỦ TỊCH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

*Nơi nhận:*

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu:VT, Vụ TĐKT (2).



**Nguyễn Phú Trọng**



**DANH SÁCH  
TẬP THỂ VÀ CÁC CÁ NHÂN THUỘC VƯƠNG QUỐC CAMPUCHIA  
ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỜNG HUÂN CHƯƠNG HỮU NGHỊ,  
HUY CHƯƠNG HỮU NGHỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 848/QĐ-CTN ngày 27 tháng 5 năm 2019  
của Chủ tịch nước)*

**I. Huân chương Hữu nghị cho: Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia.**

**II. Huy chương Hữu nghị:**

1. Ngài PRUM SOKHA, Quốc vụ khanh Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
2. Ngài Thống tướng TENG SAVONG, Quốc vụ khanh Bộ Nội vụ, Vương quốc Campuchia;
3. Ngài Thống tướng OUK KIMLEK, Quốc vụ khanh Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
4. Ngài Thống tướng DUL KOEUN, Quốc vụ khanh Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
5. Ngài Thống tướng SAMRETH DY, Phó Quốc vụ khanh Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
6. Ngài Thống tướng NETH SAVOEUN, Tổng cục trưởng Tổng cục Công an quốc gia, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
7. Ngài Thống tướng KHIEU SOPHEAK, Chánh Văn phòng Phó Thủ tướng, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
8. Ngài Thống tướng MAO CHANDARA, Quốc vụ khanh Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
9. Ngài Thống tướng SOK PHAL, Quốc vụ khanh Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
10. Ngài Thống tướng MAO BUNNARIN, Quốc vụ khanh Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
11. Ngài Thống tướng PRAK SAM OEUN, Tổng cục trưởng Tổng cục Hành chính, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;
12. Ngài Thống tướng SENG PHALY, Giám đốc Học viện Công an Campuchia, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;



13. Đại tướng POR PHAK, Tổng Thư ký Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;

14. Đại tướng CHAN KIMSENG, Tổng cục trưởng Tổng cục Trại giam, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;

15. Ngài Thống tướng THONG LIM, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Công an Quốc gia, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;

16. Ngài Thống tướng KIRTH CHANTHARITH, Tổng cục trưởng Tổng cục Di trú, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;

17. Ngài Thống tướng CHHAY SINARITH, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Công an Quốc gia, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;

18. Ngài Thống tướng HOU SAKUN, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Công an quốc gia, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;

19. Ngài Thống tướng PEN VIBOL, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Công an quốc gia, Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia;

20. Ngài Thống tướng SO VANTY, Phó Tổng thư ký Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia. *B*

---